TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **141**/2020/HS-ST
Ngày: 24/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Tố Loan.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Ơn.
Bà Lường Thị Minh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Toà án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2020/TLST - HS ngày 17 tháng 6 năm 2020 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số:135/2020/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với các Bị cáo:

1. Họ và tên: **Vì Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1980 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản L, xã TL, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Con ông: Vì Văn G - sinh năm 1959 và con bà: Quàng Thị L - Sinh năm 1958; Năm 2000 Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị: Vì Thị D - sinh năm 1984 hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Đến năm 2018 Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Quàng Thị N - Sinh năm 1980; địa chỉ: Bản N L, xã N L, huyện ĐB. Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002 con nhỏ sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2020 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

2. Họ và tên: **Quàng Văn Q**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm; 1987 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản NL, xã NL, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Con ông: Lò Văn P (đã chết) và con bà: Quàng Thị U - Sinh năm 1958 hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân, thành

phố Hà Nội; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 02 tiền án. Ngày 29/7/2014 Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên đã xử Bị cáo 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 26/01/2016 Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Đến ngày 05/8/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên đã xử bị cáo 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 18/8/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống (Bị cáo chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2020 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 27/3/2020 Quàng Văn Q đi xe máy biển kiểm soát 27B1-51719 từ nhà ở bản NL, xã NL, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên lên nhà Vì Văn H sinh năm: 1980 cư trú tại bản L, xã TL, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên khi đến nhà H thì Q sinh hoạt ở đó đến khoảng 12 giờ ngày 29/3/2020 thì H có hỏi mượn xe máy của Q, Q đồng ý cho H mượn xe máy đó Q không biết H mượn xe máy đó đi đâu làm gì. Sau đó H đi xe máy mang biển kiểm soát 27B1-51719 đi từ nhà và cầm theo số tiền 700.000 đồng gồm các tờ mệnh giá 50.000 đồng và mệnh giá 20.000 đồng mỗi loại bao nhiêu tờ thì H không nhớ với mục đích đi tìm mua hồng phiến về sử dụng. H đi xe máy đến khu vực bản X, xã TA, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên H có gặp một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 30 tuổi (H không biết tên địa chỉ ở đâu) H hỏi người đàn ông đó "có hồng phiến bán không" người đàn ông nói "có" H nói "bán bao nhiêu tiền một viên" người đàn ông nói "30.000 đồng" sau đó H nói "bán cho tôi 20 viên" người đàn ông nói "đưa tiền đây" H lấy tiền ở trong người ra số tiền "600.000 đồng" tiền mang từ nhà đưa cho người đàn ông, người đàn ông cầm tiền rồi đưa lại cho H 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon mầu hồng miệng gói được quấn lại, H cầm lấy gói nilon mầu hồng rồi mở ra xem bên trong có các viên hồng phiến màu hồng sau khi mua bán xong người đàn ông đi đâu H không biết, H gói số hồng phiến đó lại rồi cất vào túi quần bên phải đang mặc và đi xe máy về nhà. Trên đường về còn 100.000 đồng thì H đã mua thuốc lá và nước ngọt hết số tiền trên.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày khi Q đang ở sửa xe máy ở cổng nhà H thì có người đàn ông dân tộc Kinh khoảng 30 tuổi tên Còi (Q không biết địa chỉ ở đâu) đến Q có hỏi Còi "có ma túy không cho xin một ít" Còi nói "có" rồi lấy ở trong túi quần bên phải đang mặc đưa ra cho Q một gói được bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng có lớp nilon màu đen bên trong có ma túy đá, Q lấy tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng ở trong túi quần bên phải đang mặc ra rồi gói ma túy đá vào trong tờ tiền 50.000 đồng và gói lại rất cẩn thận cất vào trong túi quần bên phải đang mặc. Còn người đàn ông tên Còi đi đâu làm gì Q không biết. Sau đó Q tiếp tục sửa xe máy thì H đi xe máy về nhà rồi H đi vào trong giường ngủ còn gói hồng phiến đó H vẫn để ở trong túi quần bên phải đang mặc ra để trên giường

ngủ. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 3 năm 2020 tổ công tác Đồn Biên phòng T L đang làm nhiệm vụ tại khu vụ bản L, xã TL, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên thấy trong nhà của Vì Văn H có nhiều biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy, tổ công tác tiến hành vào nhà Vì Văn H thì phát hiện và bắt quả tang đối với Quàng Văn Q về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" vật chứng thu giữ tại túi quần bên phải đang mặc của Quàng Văn Q 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 50.000 đồng được gấp lại mở bên trong có một gói nilon màu trắng miệng gói được hơ lửa hàn kín, mở bên trong có một túi nilon màu đen, miệng gói được cuốn lại, mở bên trong có các hạt tinh thể màu trắng nghi ma túy tổng hợp dạng đá; bắt quả tang đối với Vì Văn H về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" vật chứng thu được tại vị trí ngồi trên giường ngủ của Vì Văn H đang ngồi có 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng miệng được quấn lại, mở bên trong có 20 viên nén màu hồng trên mặt tất cả các viên nén đều có chữ WY nghi ma túy tổng hợp. Vì Văn H khai nhận số viên nén màu hồng đó là hồng phiến của H mua về với mục đích là sử dụng. Quàng Văn Q khai nhận các hạt tinh thể màu trắng đó là ma túy đá của Q xin được của người đàn ông tên là Còi (Q không biết địa chỉ ở đâu) để sử dụng. Với nội dung trên tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng đối với Quàng Văn Q và Vì Văn H theo quy định.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 30/3/2020 đã xác định: Số tinh thể màu trắn nghi ma túy tổng hợp dạng đá của Quàng Văn Q có khối lượng là 0,04 gam gửi toàn bộ giám định và số viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp của Vì Văn H là 2,13 gam trích 0,2 gam gửi giám định. Vật chứng còn lại là 1,93 gam.

Tại bản kết luận giám định số 306/GĐ-PC09 ngày 06/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vì Văn H gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản kết luận giám định số 309/GĐ-PC09 ngày 07/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn Q gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số 134/CT-VKSĐB ngày 17/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐB truy tố bị cáo Quàng Văn Q về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249/BLHS và bị cáo Vì Văn H về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố, giữ nguyên Q định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vì Văn H: Từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn Q: Từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với cả 02 Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 2,13 gam Methamphetamine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,2 gam gửi giám định. Vật chứng còn lại là 1,93 gam) là của Bị cáo Vì Văn H.

Còn vật chứng của bị cáo Quàng Văn Q là 0,04 gam Methamphetamine đã gửi toàn bộ giám định không hoàn lại, nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng do bị cáo Quàng Văn Q dùng để gói ma túy để sử dụng. Vì vậy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, các Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Các Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Vì Văn H, bị cáo Quàng Văn Q đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố đối với các Bị cáo, có đủ cơ sở

khẳng định: Hồi 18 giờ 30 phút ngày 29/3/2020 tại bản L, xã TL, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên, Vì Văn H đã có hành vi cất giấu trái phép trong nhà của mình 2,13 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo Quàng Văn Q đã 02 lần bị kết án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích lại có hành vi cất giấu 0,04 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo Vì Văn H và Quàng Văn Q là độc lập, không liên quan đến nhau vì vậy bị cáo H và bị cáo Q không phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng Methamphetamine đã bị thu giữ của nhau.

Hành vi của các Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của các Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vì Văn H và điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Quàng Văn Q.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a. Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này.....chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

...

...c....Methamphetamine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Các Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố các Bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của các Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chính vì vậy các Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các Bị cáo để giáo dục các Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vì Văn H và bị cáo Quàng Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân:

Đối với bị cáo Vì Văn H sinh ra và lớn lên tại xã TL, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 3/12 thì nghỉ học ở nhà làm ruộng. Đến năm 2000 chung sống như vợ chồng với chị Vì Thị D và có 01 con chung, đến năm 2010 thì không chung sống với nhau nữa. Đến năm 2018 chung sống như vợ chồng với chị Quàng Thị N và có với nhau 01 con chung. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2010 cho đến ngày bị bắt.

Đối với bị cáo Quàng Văn Q sinh ra và lớn lên tại xã NL, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 5/12 thì nghỉ học ở nhà làm ruộng. Ngày 29/7/2014 Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên đã xử Bị cáo 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 26/01/2016 Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Đến ngày 05/8/2016 Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên đã xử bị cáo 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 18/8/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, Bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2003 cho đến ngày bị bắt.

Ngày 29/3/2020 Tổ công tác Đồn biên phòng TL bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT- Công an huyện ĐB ra Q định khởi tố các Bị cáo và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo Vì Văn H, Quàng Văn Q về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với các Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính các Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy các Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án gồm: 2,13 gam Methamphetamine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,2 gam gửi giám định. Vật chứng còn lại là 1,93 gam), cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng do bị cáo Quàng Văn Q đã dùng để gói ma túy, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước

[5] Các vấn đề khác:

Bị cáo H khai nguồn gốc số Methamphetamine Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người thanh niên dân tộc Thái khoảng 30 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ), quá trình điều tra không xác minh, làm rõ được. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Bị cáo Q khai người đàn ông dân tộc Kinh tên là Còi đã cho Bị cáo Methamphetamine do Bị cáo (không biết địa chỉ), quá trình điều tra không xác minh, làm rõ được. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1- 51719 bị cáo H sử dụng để đi mua Methamphetamine, do Q không biết H mượn để đi mua ma túy, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 buộc các Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c**,** khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vì Văn H phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **03 (ba)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (29/3/2020).

Áp dụng: Điểm a, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn Q phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **01 năm 06 tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (29/3/2020).

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

* *Tịch thu tiêu hủy*: 2,13 gam Methamphetamine của bị cáo Vì Văn H (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,2 gam gửi giám định. Vật chứng còn lại là 1,93 gam)

* *Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:* 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 VNĐ của bị cáo Quàng Văn Q.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/6/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐB và Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐB, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các Bị cáo;
- VKSND huyện ĐB;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an h. ĐB;
- Cơ quan THAHS huyện ĐB;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS huyện ĐB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Tố Loan

3. Về án phí:

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA

Trần Thị Tố Loan